

<p>- Nắm được nội dung bài chép để viết cho đúng chính tả.  <b>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</b></p>	
<p>- Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả: Đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn.  - Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý:</p> <p><b>*TBHT điều hành HĐ chia sẻ:</b>  + <i>Nội dung của đoạn văn là gì?</i></p> <p>+ <i>Những từ ngữ nào cho em thấy họ rất cần cù?</i></p> <p>+ <i>Đoạn văn có mấy câu?</i>  + <i>Trong đoạn văn những dấu câu nào được sử dụng?</i>  + <i>Những chữ nào phải viết hoa? Vì sao?</i></p> <p>- Hướng dẫn học sinh viết chữ khó vào bảng con: <b>cuộc bẫm, trở về, gà gáy.</b>  - Nhận xét bài viết bảng của học sinh.  - Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe</p> <p>- Học sinh trả lời từng câu hỏi của giáo viên. Qua đó nắm được nội dung đoạn viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý:  <b>* Dự kiến ND chia sẻ:</b>  + Nói về sự chăm chỉ làm lụng của hai vợ chồng người nông dân.  + Hai sương một nắng, cuộc bẫm cày sâu, ra đồng từ lúc gà gáy sáng đến lúc lặn mặt trời, hết trồng lúa, lại trồng khoai, trồng cà.  + 3 câu.  + Dấu chấm, dấu phẩy được sử dụng.  + Chữ <b>Ngày, Hai, Đến</b> vì là chữ đầu câu.  - Luyện viết vào bảng con, 1 học sinh viết trên bảng lớp.  - Lắng nghe.  - Quan sát.</p>
<p><b>3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)</b>  <b>*Mục tiêu:</b>  - Học sinh viết lại chính xác một đoạn trong bài:  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.  <b>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</b></p>	
<p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc bài cho học sinh viết.</p> <p><b>Lưu ý:</b>  - <i>Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.</i></p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh viết bài vào vở.</p>
<p><b>4. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút)</b>  <b>*Mục tiêu:</b>  - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  <b>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi</b></p>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo bài trong sách giáo khoa.</li> <li>- Giáo viên đánh giá nhanh 5 - 7 bài.</li> <li>- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>5. HĐ làm bài tập: (6 phút)</b>  <b>*Mục tiêu:</b> Rèn cho học sinh quy tắc chính tả <i>ua/uơ, l/n</i>.  <b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV giao nhiệm vụ</li> <li>+ GV trợ giúp HS M1</li> <li>+TBHT điều hành HĐ chia sẻ</li> <li><b>Bài 2: Hoạt động cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b></li> <li>- Yêu cầu học sinh lên bảng chia sẻ kết quả.</li> <li>- Yêu cầu học sinh nhận xét.</li> <li>- Giáo viên nhận xét chung, chốt kết quả: voi <i>huơ</i> vòi; <i>mùa</i> màng, <i>thườ</i> nhỏ; chanh <i>chua</i>.</li> <li><b>Bài 3a: TC Trò chơi “Thi điền nhanh”</b></li> <li>- Giáo viên chép thành 2 bài cho học sinh lên thi tiếp sức. Mỗi học sinh của 1 nhóm lên điền 1 từ sau đó về chỗ đưa phần cho bạn khác. Nhóm nào xong trước và đúng thì thắng cuộc.</li> <li>- Tổng kết trò chơi, tuyên dương nhóm thắng.</li> <li>- Giáo viên đánh giá.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* HS thực hiện theo YC</li> <li>+ Học sinh đọc yêu cầu và tự làm bài, tương tác với bạn</li> <li>-HS chia sẻ trước lớp</li> <li>- Học sinh chia sẻ:</li> <li>- <i>Dự kiến KQ của học sinh chia sẻ</i></li> <li>- Học sinh làm bài: voi <i>huơ</i> vòi; <i>mùa</i> màng, <i>thườ</i> nhỏ; chanh <i>chua</i>.</li> <li>- Học sinh nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- 2 nhóm thi điền:</li> <li>    Ôn trời mưa <i>nặng</i> phải thì</li> <li>    Nơi thì bừa cạn, <i>nơi</i> thì cày sâu</li> <li>    Công lênh chẳng quản bao <i>lâu</i></li> <li>    Ngày <i>nay</i> <i>nước</i> bạc, ngày sau</li> <li>    com vàng.</li> <li>    Ai ơi, đừng bỏ ruộng hoang,</li> <li>    Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy</li> <li>    nhiều.</li> <li>- Học sinh nghe.</li> </ul>
<p><b>6. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh nêu lại tên bài học.</li> <li>- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học.</li> <li>- Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch, đẹp, không mắc lỗi cho cả lớp xem.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	
<p><b>7. HĐ sáng tạo: (1 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc HS xem lại những từ khó và từ viết sai chính tả để ghi nhớ, tránh viết sai lần sau. Học thuộc các quy tắc chính tả: <i>l/n</i></li> <li>- Viết tên một số sự vật có phụ âm đầu là l/n.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Yêu cầu các em viết sai 3 lỗi chính tả trở lên về nhà viết lại bài cho đúng. Xem trước bài chính tả sau: <b>Cây dừa</b>.</li> </ul>	

## ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

### THỂ DỤC:

#### TRÒ CHƠI: TUNG VÒNG VÀO ĐÍCH

##### I/ MỤC TIÊU:

###### 1. Kiến thức: Giúp học sinh

- Biết cách chơi và tham gia được vào trò chơi.
- Nắm vững cách chơi, tham gia chơi tương đối chủ động.

###### 2. Kỹ năng: Rèn sức bền, dẻo, khéo léo. Tác phong nhanh nhẹn.

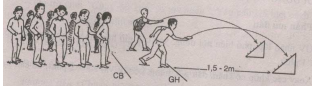
###### 3. Thái độ: Có ý thức chấp hành, tuân thủ kỷ luật, tuân thủ luật chơi. Yêu thích vận động, thích tập luyện thể dục thể thao.

###### 4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, NL vận động cơ bản và phát triển các tố chất thể lực, NL hoạt động thể dục, thể thao, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL quan sát – Thực hành,...

##### II/ ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm : Sân trường. Vệ sinh an toàn nơi tập.
- Phương tiện: Còi.

##### III/ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

NỘI DUNG	ĐỊNH LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC
<b><u>I/ MỞ ĐẦU</u></b> - Giáo viên: Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học - Gọi 4 học sinh lên thực hiện lại động tác đã học ở tiết trước. - Giáo viên nhận xét. - Quan sát, nhắc nhở học sinh khởi động các khớp: cổ, cổ tay, hông, gối,...	4p	Đội Hình * GV
<b><u>II/ CƠ BẢN:</u></b> Trò chơi <i>Tung vòng vào đích.</i> - Phân tích lại và gợi ý cho học sinh nắm được cách chơi. - Sau đó cho học sinh chơi thử. - Nêu hình thức xử phạt - Tổ chức cho Hs chơi thật (TB.TDĐT điều hành) - HS chủ động tham gia chơi vui vẻ, an toàn, hiệu quả - GV tổng kết trò chơi <i>(Khuyến khích đối tượng MI tham gia tích</i>	26p	

<p><i>cực)</i>  <b>III/ KẾT THÚC:</b>  - Học sinh đứng tại chỗ vỗ tay hát.  - Hướng dẫn cho học sinh các động tác thả lỏng toàn thân.  - Hệ thống lại bài học và nhận xét giờ học.  - Dặn học sinh về nhà ôn các động tác đã học.</p>	5p	Đội hình xuống lớp * GV
---	----	--

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**TOÁN**

**Tiết 132: ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm, biết đơn vị nghìn, quan hệ giữa trăm và nghìn.

- Nhận biết được các số tròn trăm, biết cách đọc, viết các số tròn trăm.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng viết, đọc các số tròn trăm.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

\*Bài tập cần làm: Bài tập 1,2.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

- Học sinh: Sách giáo khoa, mỗi học sinh chuẩn bị một bộ ô vuông biểu diễn số.

**2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, T.C học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (3 phút)</b>	
- GV kết hợp với Ban CT.HĐTQ tổ chức Trò chơi: <b>Đoán nhanh đáp số:</b> +TBHT điều hành cho lớp chơi trò chơi +Nội dung chơi: TBHT nêu phép tính để học sinh trả lời nhanh đáp số:	- Học sinh tham gia chơi.

<p> <math>1 \times 6</math>                      <math>8 : 1</math>                      <math>0 \times 5</math>  <math>7 \times 0</math>                      <math>0 : 9</math>                      <math>3 \times 10</math>  <math>4 \times 9</math>                      <math>1 \times 4</math>                      <math>1 \times 10</math> </p> <p>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh.</p> <p>- Các em đã được học đếm số nào?</p> <p>- Giáo viên giới thiệu: Từ tiết học này, chúng ta sẽ tiếp tục học đến các số lớn hơn 100, đó là các số trong phạm vi 1000. Bài học đầu tiên trong phần này là <b>Đơn vị, chục, trăm, nghìn</b>.</p> <p>- Giáo viên ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh trả lời.</p> <p>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</p>
<p><b>2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <p>- Biết quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm, biết đơn vị nghìn, quan hệ giữa trăm và nghìn.</p> <p>- Nhận biết được các số tròn trăm, biết cách đọc, viết các số tròn trăm.</p> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p>+GV giao nhiệm vụ tìm hiểu ND thông qua một số câu hỏi</p> <p>+ GV gắn lên bảng ô vuông ...(như sách giáo khoa)</p> <p>+ GV trợ giúp HS lúng túng</p> <p><b>Việc 1: Ôn tập về đơn vị, chục và trăm.</b></p> <p>- Gắn lên bảng 1 ô vuông và hỏi có mấy đơn vị?</p> <p>- Tiếp tục gắn 2, 3, . . . 10 ô vuông như phần bài học trong sách giáo khoa và yêu cầu học sinh nêu số đơn vị tương tự như trên.</p> <p>- 10 đơn vị còn gọi là gì?</p> <p>- 1 chục bằng bao nhiêu đơn vị?</p> <p>- Viết lên bảng: 10 đơn vị = 1 chục.</p> <p>- Gắn lên bảng các hình chữ nhật biểu diễn chục và yêu cầu học sinh nêu số chục từ 1 chục (10) đến 10 chục (100) tương tự như đã làm với phần đơn vị.</p> <p>- 10 chục bằng mấy trăm?</p> <p>- Viết lên bảng 10 chục = 100.</p> <p><b>Việc 2: Giới thiệu 1 nghìn.</b></p> <p>a. Giới thiệu số tròn trăm.</p> <p>- Gắn lên bảng 1 hình vuông biểu diễn 100 và hỏi: Có mấy trăm.</p> <p>- Gọi 1 học sinh lên bảng viết số 100 xuống dưới vị trí gắn hình vuông biểu diễn 100.</p> <p>- Gắn 2 hình vuông như trên lên bảng và hỏi: Có mấy trăm.</p>	<p>- Học sinh lĩnh hội YC</p> <p>- Học sinh quan sát trải nghiệm trên mô hình.</p> <p>- Thảo luận nhóm để nhận biết được quan hệ giữa các hàng...</p> <p><i>*Dự kiến nội dung chia sẻ:</i></p> <p>- Có 1 đơn vị.</p> <p>- Có 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 đơn vị.</p> <p>- 10 đơn vị còn gọi là 1 chục.</p> <p>- 1 chục bằng 10 đơn vị.</p> <p>- Học sinh nêu: 1 chục = 10; 2 chục = 20; . . . 10 chục = 100.</p> <p>- 10 chục bằng 1 trăm.</p> <p>- 1 trăm.</p> <p>- Viết số 100.</p> <p>- Có 1 trăm.</p> <p>- 1,2 học sinh lên bảng viết.</p> <p>- Học sinh trả lời.</p>

- Yêu cầu học sinh suy nghĩ và tìm cách viết số 2 trăm.
  - Giới thiệu: Để chỉ số lượng là 2 trăm, người ta dùng số 2 trăm, viết 200.
  - Lần lượt đưa ra 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 hình vuông như trên để giới thiệu các số 300, 400,...
  - Các số từ 100 đến 900 có đặc điểm gì chung?
  - Những số này được gọi là những số tròn trăm.
- b. Giới thiệu 1000.**
- Gắn lên bảng 10 hình vuông và hỏi: Có mấy trăm?
  - Giới thiệu: 10 trăm được gọi là 1 nghìn.
  - Viết lên bảng: 10 trăm = 1 nghìn.
  - Để chỉ số lượng là 1 nghìn, viết là 1000.
  - Học sinh đọc và viết số 1000.
  - 1 chục bằng mấy đơn vị?
  - 1 trăm bằng mấy chục?
  - 1 nghìn bằng mấy trăm?
  - Yêu cầu học sinh nêu lại các mối liên hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm, giữa trăm và nghìn.

*Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2*

- Học sinh viết vào bảng con: 200.
- Đọc và viết các số từ 300 đến 900.
- Cùng có 2 chữ số 00 đứng cuối cùng.
- Học sinh nghe.
- Cả lớp đọc: 10 trăm bằng 1 nghìn.
- 1 chục bằng 10 đơn vị.
- 1 trăm bằng 10 chục.
- 1 nghìn bằng 10 trăm.
- Học sinh nêu.

### 3. HD thực hành: (14 phút)

**\*Mục tiêu:**

- Biết quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm, biết đơn vị nghìn, quan hệ giữa trăm và nghìn.
- Nhận biết được các số tròn trăm, biết cách đọc, viết các số tròn trăm.

**\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp**

-GV giao nhiệm vụ học tập cho HS

-YC. HS thực hành một số bài tập

*-TBHT điều hành HD chia sẻ*

**a. Đọc và viết số.**

- Giáo viên gắn hình vuông biểu diễn 1 số đơn vị, một số chục, các số tròn trăm bất kì lên bảng, sau đó gọi học sinh lên bảng đọc và viết số tương ứng.

**b. Chọn hình phù hợp với số.**

- Giáo viên đọc 1 số chục hoặc tròn trăm bất kì, yêu cầu học sinh sử dụng bộ hình cá nhân của mình để lấy số ô vuông tương ứng với số mà giáo viên đọc.

\*HS nhận nhiệm vụ và thực hiện theo YC

- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

- Kiểm tra chéo trong cặp (N2).

*\*Dự kiến ND chia sẻ:*

- Đọc và viết số theo hình biểu diễn.

-Thực hành làm việc cá nhân theo hiệu lệnh của giáo viên. Sau mỗi lần chọn hình, 2 học sinh ngồi cạnh lại kiểm tra bài của nhau và báo cáo kết quả.

<i>Lưu ý giúp đỡ để đối tượng MI hoàn thành bài tập</i>							
<b>❖ Bài tập chờ:</b> Giáo viên gắn hình vuông biểu diễn 1 số đơn vị, một số chục, các số tròn trăm bất kì lên bảng, sau đó gọi học sinh lên bảng đọc và viết số tương ứng.	- Học sinh đọc, viết theo yêu cầu của giáo viên.						
<b>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</b>							
- GV viết số: 200; 500; 700; 1000. Yêu cầu HS phải chọn các hình vuông đặt dưới các số. - Giáo viên nhận xét tiết học.	- Học sinh lên bảng thực hiện. - Học sinh lắng nghe.						
<b>5. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</b>							
<b>Bài toán:</b> Viết số thích hợp: <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 50%;">+ Một trăm</td> <td style="width: 50%;">+ Tám trăm</td> </tr> <tr> <td>+ Ba trăm</td> <td>+ Sáu trăm</td> </tr> <tr> <td>+ Bảy trăm</td> <td>+ Một nghìn</td> </tr> </table>		+ Một trăm	+ Tám trăm	+ Ba trăm	+ Sáu trăm	+ Bảy trăm	+ Một nghìn
+ Một trăm	+ Tám trăm						
+ Ba trăm	+ Sáu trăm						
+ Bảy trăm	+ Một nghìn						
- Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa bài sai. Xem trước bài: <b><i>So sánh các số tròn trăm.</i></b>							

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**THỦ CÔNG**

**LÀM ĐỒNG HỒ ĐEO TAY (tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách làm đồng hồ đeo tay.

**2. Kỹ năng:** Làm được đồng hồ đeo tay biết trình bày mặt đồng hồ đẹp hơn. Với học sinh khéo tay: Làm được đồng hồ đeo tay. Đồng hồ cân đối.

**3. Thái độ:** Thích làm đồ chơi, yêu thích sản phẩm lao động của mình.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành các năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự tìm tòi và khám phá đồ vật; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Mẫu đồng hồ đeo tay bằng giấy. Quy trình làm đồng hồ đeo tay bằng giấy, có hình minh họa. Giấy thủ công, giấy màu, giấy trắng. Kéo, hồ dán.

- Học sinh: Giấy thủ công.

**2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể</li> <li>- Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học.</li> <li>- Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh hát bài <i>Đôi bàn tay khéo léo</i>.</li> <li>- Học sinh báo cáo.</li> <li>- Học sinh quan sát.</li> </ul>
<b>2. HĐ thực hành: (20 phút)</b>	
<p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách làm đồng hồ đeo tay.</li> <li>- Làm được đồng hồ đeo tay biết trình bày mặt đồng hồ đẹp hơn. Với học sinh khéo tay: Làm được đồng hồ đeo tay. Đồng hồ cân đối.</li> <li>- Thích làm đồ chơi, yêu thích sản phẩm lao động của mình.</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động theo nhóm</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>-GV giao nhiệm vụ học tập cho HS</li> <li>-YC. HS thực hành theo nhóm</li> <li>-GV trợ giúp nhóm đối tượng M1</li> <li>-<i>TBHT điều hành HĐ chia sẻ</i></li> <li>- Cho học sinh nhắc lại quy trình làm đồng hồ đeo tay.</li> <li>+ <i>Bước 1 : Cắt thành các nan giấy.</i></li> <li>+ <i>Bước 2 : Làm mặt đồng hồ.</i></li> <li>+ <i>Bước 3 : Làm dây đeo đồng hồ.</i></li> <li>+ <i>Bước 4 : Vẽ số và kim lên mặt đồng hồ.</i></li> <li>- Yêu cầu học sinh thực hành làm đồng hồ đeo tay theo nhóm.</li> <li>- Nhắc nhở học sinh: Nếp gấp phải sát. Khi gài dây đeo có thể bóp nhẹ hình mặt đồng hồ để gài dây đeo cho dễ.</li> <li><b>Lưu ý:</b> <i>Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng học sinh hạn chế để hoàn thành sản phẩm</i></li> <li><b>Việc 3:</b></li> <li>- Yêu cầu học sinh trưng bày sản phẩm.</li> <li><b>*Đánh giá:</b> Sau khi học sinh trưng bày sản phẩm xong, đánh giá bài của học sinh theo 2 mức:</li> <li>- <b>Hoàn thành:</b> Nếp gấp, đường cắt thẳng. Thực hiện đúng quy trình, dán cân đối, phẳng.</li> <li>- <b>Chưa hoàn thành:</b> Nếp gấp, đường cắt không thẳng. Thực hiện không đúng quy trình. Chưa làm ra sản phẩm.</li> <li>+ GV đánh giá sản phẩm của HS</li> </ul>	<p><b>*HS nhận nhiệm vụ và thực hiện theo YC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu và thực hành theo đơn vị nhóm</li> <li>-Trưởng nhóm điều hành hoạt động</li> <li>- Đại diện nhóm nêu lại.</li> <li>- Học sinh chia nhóm thực hành</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Học sinh đánh giá sản phẩm của nhóm bạn</li> <li>- Bình chọn nhóm bạn làm được sản phẩm nhanh, đẹp -&gt; tuyên dương</li> </ul>



**3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)**

- HS nêu lại quy trình làm đồng hồ đeo tay.
- Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương nhóm và cá nhân làm tốt.

**4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)**

- Về nhà làm đồng hồ đeo tay và trang trí hoạ tiết theo ý thích (hoạ tiết hài hoà,...).
- Giáo viên nhận xét về tinh thần, thái độ, kết quả học tập của học sinh.
- Dặn học sinh về nhà thực hành tiếp. Chuẩn bị giấy thủ công cho bài sau: **Làm vòng đeo tay.**

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

*Thứ tư ngày 27 tháng 3 năm 2019*


**THỂ DỤC:****TRÒ CHƠI: CHẠY ĐỔI CHỖ, VỖ TAY NHAU****I/ MỤC TIÊU:****1. Kiến thức: *Giúp học sinh:***

- Biết cách chơi và tham gia chơi được các trò chơi.
- Nắm vững cách chơi, tham gia chơi tương đối chủ động.

**2. Kỹ năng: Rèn sức bền, dẻo, khéo léo. Tác phong nhanh nhẹn.****3. Thái độ: Có ý thức chấp hành, tuân thủ kỷ luật, tuân thủ luật chơi. Yêu thích vận động, thích tập luyện thể dục thể thao.****4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, NL vận động cơ bản và phát triển các tố chất thể lực, NL hoạt động thể dục, thể thao, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL quan sát – Thực hành,...****II/ ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:**

- Địa điểm : Sân trường. Vệ sinh an toàn nơi tập.
- Phương tiện: Còi.

**III/ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐỊNH LƯỢNG</b>	<b>PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC</b>
<b><u>I/ MỞ ĐẦU</u></b> - Giáo viên: Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học. - Gọi 4 học sinh lên thực hiện lại động tác đã học ở tiết trước. - Giáo viên nhận xét. - Quan sát, nhắc nhở học sinh khởi động các khớp: cổ, cổ tay, hông, gối,....	5p	Đội Hình * GV
<b><u>II/ CƠ BẢN:</u></b> <b>Trò chơi “Chạy đổi chỗ, vỗ tay nhau”</b> - Phân tích lại cách chơi, luật chơi cho học sinh để các em nắm được cách chơi.	25p	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau đó cho học sinh chơi thử.</li> <li>- Nêu hình thức xử phạt.</li> <li>- Sau đó cho học sinh chơi thử -&gt; chơi thật (TB.TDĐT điều hành).</li> <li><i>(Khích lệ đối tượng M1 tham gia tích cực)</i></li> </ul> <p><b>III/ KẾT THÚC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đứng tại chỗ vỗ tay hát.</li> <li>- Hướng dẫn cho học sinh các động tác thả lỏng toàn thân.</li> <li>- Hệ thống lại bài học và nhận xét giờ học.</li> <li>- Dặn học sinh về nhà ôn các động tác đã học.</li> </ul>	5p	Đội hình xuống lớp * GV
--	----	--

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**TẬP ĐỌC**  
**CÂY DỪA**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nội dung: Cây dừa giống như con người, biết gắn bó với đất trời, với thiên nhiên.

- Trả lời được câu hỏi 1,2 trong sách giáo khoa, thuộc 8 dòng thơ đầu.

**2. Kỹ năng:** Biết ngắt nhịp thơ hợp lí khi đọc các câu thơ lục bát. Chú ý các từ: *rì rào, tỏa, bạc phếch, nở, quanh cổ, đứng đĩnh.*

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa trong sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (3 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kết hợp với Ban HT tổ chức TC <i>Hái hoa dân chủ</i></li> <li>-TBHT điều hành</li> <li>-Nội dung chơi: đọc và trả lời câu hỏi bài <i>Kho</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chủ động tham gia.</li> <li>- Học sinh nhận xét</li> </ul>